

# DUY TRÌ ĐÀ TĂNG

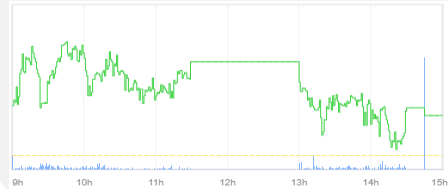
## VN-Index

ID	3,72	0,29%
YTD	8,42	0,7%
GTGD (tỷ đồng)	14.693	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(1.047)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	5.330.755	



## HNX-Index

ID	0,36	0,16%
YTD	2,06	0,91%
GTGD (tỷ đồng)	963,10	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	102,16	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	370.100	



## Upcom-Index

ID	0,50	0,52%
YTD	2,18	2,29%
GTGD (tỷ đồng)	836,18	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	17,33	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	1.591.925	



14	237	71	212
----	-----	----	-----

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,72 điểm (+0,29%) lên mức 1.275,20 điểm; HNX-Index tăng 0,36 điểm (+0,16%) lên mức 229,49 điểm; Upcom tăng 0,50 điểm (+0,52%) lên mức 97,24 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 619,05 triệu cổ phiếu, tương đương 14.693 tỷ VND, tăng 8,85% so với phiên hôm trước và tăng 6,67% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.047 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MSN, MWG, VCB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu OCB, SHS, CTG...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường ghi nhận một tuần giao dịch tích cực với thanh khoản cải thiện, đặc biệt từ nhóm ngân hàng. Tuy nhiên, nhà đầu tư ngoại duy trì đà bán ròng mạnh và áp lực bán gia tăng khi chỉ số tiến về 1.275-1.280 điểm khiến tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng. Xu hướng tăng vẫn là chủ đạo, nhưng thị trường có thể gặp áp lực rung lắc bởi lực bán quanh ngưỡng kháng cự mạnh 1.275-1.280 trong phiên giao dịch tiếp theo. NĐT có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để giải ngân từng phần đối với các mã thể hiện được động lực tăng ổn định và có KQKD 2024 tích cực.

**Về kỹ thuật:** VNI-Index thành công nắm giữ các mốc MA. Chỉ báo MACD tiếp tục phát tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
OCB	136,48	11.500	0,00
SHS	120,14	13.600	-0,73
CTG	100,52	40.800	3,29
TCH	56,77	15.300	-0,97
FPT	54,22	146.100	-0,27

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	894,41	67.700	0,45
MWG	95,96	58.900	-0,34
VCB	88,56	93.000	0,11
DGC	40,92	111.100	-0,27
STB	36,52	37.450	0,27

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	61,44	Mua
MFI	74,82	Mua
MA10	1.259,69	Mua
MA20	1.250,49	Mua
MA50	1.255,70	Mua
MA100	1.259,41	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

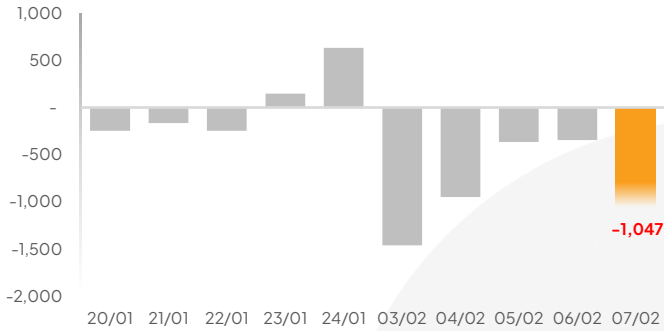
VN-Index tăng 3,72 điểm (+0,29%) lên mức 1.275,20 điểm; HNX-Index tăng 0,36 điểm (+0,16%) lên mức 229,49 điểm; Upcom tăng 0,50 điểm (+0,52%) lên mức 97,24 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 619,05 triệu cổ phiếu, tương đương 14.693 tỷ VND, tăng 8,85% so với phiên hôm trước và tăng 6,67% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, TCB (+2,18%); CTG (+3,29%); ACB (+0,78%) là những mã có tác động tích cực nhất.

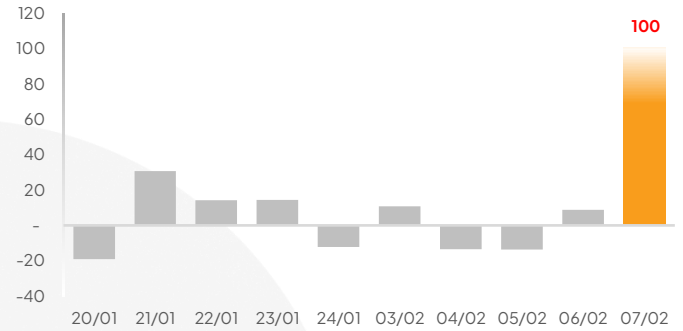
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

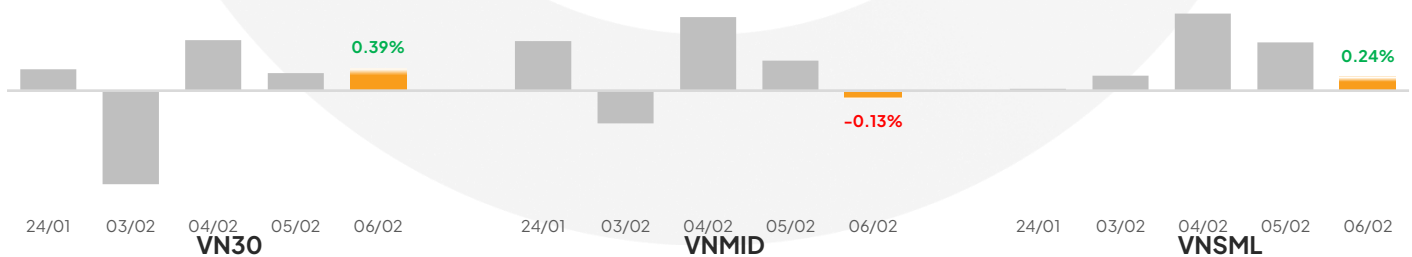


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 1.047 tỷ đồng với 894 tỷ đồng tập trung ở cổ phiếu MSN trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu MSN, MWG, VCB, DGC, STB, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu OCB, CTG, TCH, FPT, VIC, ...

Thị trường kết thúc tuần giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán với tín hiệu tích cực chốt phiên ở mức 1.275,20 điểm, tăng 3,72 điểm so với phiên hôm trước và 10,15 điểm từ phiên giao dịch đầu tiên của năm. Phe bán chiếm ưu thế từ đầu phiên nhưng sớm bị lực cầu áp đảo sau khi chỉ số di chuyển nhẹ xuống dưới mức tham chiếu, cùng với khối ngoại duy trì lực bán ròng phần nào kiềm hãm mức duy trì đà tăng mạnh của chỉ số khi có lúc ghi nhận mức tăng 7,87 điểm. Điểm sáng là thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức ổn định lực cầu và lực bán trải đều trên diễn rộng thị trường. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index thành công chinh phục vùng cản 1.275 - 1.280 điểm nhưng chịu áp lực khi tiến sát lên mốc 1.280 điểm và hiện đang nằm kết phiên ở mức đỉnh cũ. Chỉ báo kỹ thuật MACD tiếp tục với tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày dù chịu áp lực khi tiến sát đường trên của vùng Bollinger Band. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng khi chỉ số VN-Index tiếp tục phát tín hiệu tăng trưởng tích cực với khả năng chinh phục mốc 1.280 điểm.

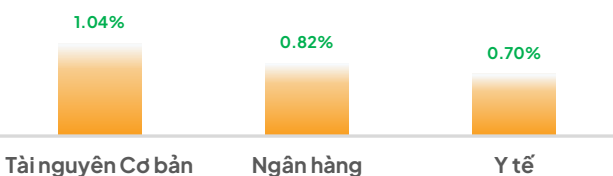
Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa của chỉ số VN-Index tiếp tục ghi nhận giảm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



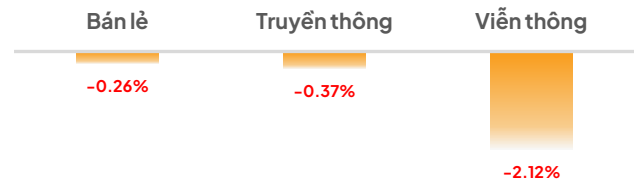
Ngành Tài nguyên Cơ bản tiếp tục tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản, và Ngành Y tế tiếp tục là những ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay và không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index nhưng chịu áp lực bởi cổ phiếu HPG (-0,23 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng điểm và lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu CTG (+1,67 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, BID (+1,15 điểm), TCB (+0,93 điểm), MBB (+0,22 điểm), ... Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Truyền thông là những ngành tiêu cực nhất phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Bán lẻ chịu áp lực bởi cổ phiếu PNJ (-0,10 điểm).

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 1/2025 của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các chỉ tiêu quan trọng về sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thu ngân sách Nhà nước... tiếp tục tăng trưởng tích cực, tạo đà cho tăng trưởng cả năm.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 tăng 3,63% so với cùng kỳ; cung cầu, giá cả hàng hóa ổn định, không có hiện tượng tăng giá đột biến, lợi dụng khan hiếm hàng hóa giả tạo để thu lợi bất chính. Hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, ổn định, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu trong dịp Tết.

Thu ngân sách Nhà nước tháng 1/2025 đạt 14% dự toán, tăng 3,5% so với cùng kỳ. Hàng hóa xuất nhập khẩu được thông suốt, kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 1 ước đạt 63,07 tỷ USD, xuất siêu 1,23 tỷ USD. Tổng vốn FDI đăng ký hơn 4,3 tỷ USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ; vốn thực hiện trên 1,5 tỷ USD, tăng 2%. Các cân đối lớn, an ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm; bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát tốt, thấp hơn giới hạn cho phép.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dịp Tết và xuất khẩu. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1/2025 tăng 0,6% so với cùng kỳ do có số ngày làm việc ít hơn năm trước (tháng Tết năm 2024 giảm 6,8%). Khu vực dịch vụ tăng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1 tăng 9,5%. Khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 2,1 triệu lượt người, tăng 18,5% so với tháng trước và tăng 36,9% so với cùng kỳ năm trước.

Theo PGS.TS Nguyễn Phúc Hiến, Giảng viên bộ môn Tài chính quốc tế, Đại học Ngoại Thương Hà Nội, với những kết quả tích cực của năm 2024, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 khoảng 8% là có cơ sở. Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu ở mức 2 con số, trong đó tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, chế biến chế tạo và nông nghiệp. Với thu hút FDI, Việt Nam cần ưu tiên lĩnh vực công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, đồng thời kích lệ đầu tư tư nhân trong nước.

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương, mục tiêu tăng trưởng 8% trong cả năm 2025 không chỉ giúp hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế của cả giai đoạn 5 năm, mà còn tạo nền tảng vững chắc để bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đây là tiền đề để hướng đến tốc độ tăng trưởng cao hơn trong những năm tiếp theo, với kỳ vọng đạt mức hai con số, tức trên 10%.

Về các giải pháp cụ thể, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm. Trước hết là hoàn thiện thể chế pháp luật, cần bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương và Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định thể chế là một nguồn lực quan trọng cho phát triển và được coi là đột phá của đột phá.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**IMP:** Công ty CP Dược phẩm Imexpharm vừa công bố kết quả kinh doanh quý 4/2024 với doanh thu thuần đạt 652 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ. Trừ đi giá vốn giảm 4%, IMP báo lãi gộp đạt 265,7 tỷ đồng, tăng trưởng 29%. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 34% lên gần 41%. Trong kỳ, doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 25% lên mức 4,9 tỷ đồng, trong khi đó chi phí tài chính 'sụt' 13% lùi về mức 7,5 tỷ đồng. Các chỉ tiêu khác như chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp gần như đi ngang so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí, Dược phẩm Imexpharm báo lãi sau thuế đạt 121 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ. Đánh dấu quý có lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp dược phẩm này. Imexpharm cho biết sự tăng trưởng này đến từ việc mở rộng danh mục sản phẩm và quản lý hiệu quả chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp. Lũy kế cả năm 2024, Imexpharm mang về doanh thu hơn 2.200 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 321 tỷ đồng, tăng 7%, là mức lãi cao nhất lịch sử doanh nghiệp. Đáng chú ý, đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp Imexpharm phá kỷ lục lợi nhuận, sau năm 2022 và 2023.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>NT2</b>	Theo dõi	20,2-20,6			23.500	19.400			
2	<b>PLX</b>	Theo dõi	39,0-39,8			44.000	37.500			
3	<b>DPG</b>	Theo dõi	45,5-46,5			53.000	43.500			
4	<b>DXG</b>	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			2,5%
2	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			5,8%
3	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			4,2%
4	<b>TCB</b>	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			8,4%
5	<b>VCG</b>	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			12,8%
6	<b>ACB</b>	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,3%
7	<b>NLG</b>	Nắm giữ	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			7,6%
8	<b>VPB</b>	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,6%
9	<b>VIB</b>	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,3%
10	<b>HAX</b>	Nắm giữ	16-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			3,0%
11	<b>GMD</b>	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			1,1%
12	<b>ACV</b>	Nắm giữ	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			3,1%
13	<b>PVD</b>	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			2,4%
14	<b>STB</b>	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			2,7%
15	<b>IDC</b>	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,7%
16	<b>LCG</b>	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			1,4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
7	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
8	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
9	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
10	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
11	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
12	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
13	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
14	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
15	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
16	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
17	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
18	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
19	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
20	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.